

Số: /BC-SNN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### **Bổ sung một số nội dung làm rõ cơ sở đề nghị ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Ngày 16/3/2023, Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra nội dung ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 10/3/2023. Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo tóm tắt các nội dung chính xây dựng một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cuộc họp đã nhận được nhiều ý kiến góp ý của các thành viên tham dự và ý kiến kết luận của Chủ trì cuộc họp. Đồng thời, ngày 13/3/2023, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 420A/BC-STP thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đối với dự thảo Nghị quyết này.

Để có cơ sở báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua trong Kỳ họp lần thứ 16 đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu các nội dung góp ý và báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

#### **1. Tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 10/3/2023, cụ thể:**

- Tên gọi của Nghị quyết: Điều chỉnh “Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh” thành “Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025”.

- Điều 2: Điều chỉnh “Đối tượng áp dụng” thành “Mục tiêu ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh”.

- Điều 3: Bổ sung diện tích hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ trợ.

- Điều 4: Bổ sung vào khoản 1 “Đối tượng hỗ trợ: Toàn bộ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng làm việc tại các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng được UBND tỉnh phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm.”

- Điều 5: Bổ sung diện tích hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ trợ phân rõ theo nguồn: Ngân sách tỉnh, Ngân sách huyện.

- Điều 6: “*Quy định hỗ trợ kinh phí cho các tổ chốt chặn bảo vệ rừng*” điều chỉnh thành “*Quy định mức chi cho các tổ chốt chặn bảo vệ rừng*”.

## **2. Báo cáo bổ sung làm rõ cơ sở đề xuất các nội dung đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### *2.1. Chính sách hỗ trợ kinh phí quản lý bảo vệ rừng đặc dụng*

- Diện tích giao Ban quản lý Khu BTTN Đakrông và Ban quản lý Khu BTTN Bắc Hướng Hóa được giao quản lý, bảo vệ là **61.122,8 ha** (Ban QL BTTN Đakrông: 37.666,1 ha; Ban BTTN Bắc Hướng Hóa: 23.456,7 ha). Theo phương án quản lý rừng bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt, diện tích rừng giao khoán bảo vệ rừng 41.745,17 ha (trong đó, kinh phí từ nguồn ngân sách 22.000 ha; từ nguồn chi trả DVMTR: 21.745,17ha). Bên cạnh đó, có 5.234,7 ha diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Khu bảo vệ cảnh quan đường Hồ Chí Minh huyện thoại đang giao cho Ban QL Khu BTTN Đakrông quản lý, bảo vệ, hàng năm chỉ có khoảng 2.135,23 ha rừng tự nhiên được chi trả DVMTR, còn lại 3.099,47 ha là đất trống quy hoạch phát triển rừng.

Theo Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định đơn giá khoán bảo vệ rừng khu vực 1 là 300.000 đồng/ha/năm; đơn giá khoán bảo vệ rừng khu vực 2 và khu vực 3 là 400.000 đồng/ha/năm thì nhu cầu kinh phí từ nguồn ngân sách cần bố trí hàng năm để đảm bảo khoán bảo vệ rừng đối với diện tích 22.000 ha nói trên là **8,43 tỷ đồng/năm** (3.700 ha KV 1 x 300.000 đ/ha/năm + 18.300 ha KV 2, KV 3 x 400.000 đ/ha/năm).

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo cấp hàng năm hỗ trợ quản lý bảo vệ rừng đặc dụng: Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kinh phí hỗ trợ quản lý bảo vệ rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 QĐ 24/2012/QĐ-TTg, cụ thể: “*Nhà nước cấp kinh phí quản lý bảo vệ rừng ổn định để Ban quản lý rừng đặc dụng chủ động tổ chức thuê, khoán, hợp đồng công đồng dân cư tại chỗ, mua sắm trang thiết bị để quản lý bảo vệ rừng; mức trung bình 100.000 đồng/ha/năm tính trên tổng diện tích được giao*”: **6.112,28 triệu đồng/năm (tính trên diện tích được giao 61.122,8 ha)**.

- Mỗi năm, với kinh phí được cấp từ ngân sách **6.112,28 triệu đồng/năm** nếu chỉ dành thực hiện giao khoán BVR thì được khoảng 15.000 ha/22.000 ha theo các Phương án được duyệt (khoảng 68%), diện tích còn lại không đủ kinh phí để thực hiện giao khoán bảo vệ rừng (hơn 7.000 ha).

Để các Ban quản lý rừng đặc dụng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng trên toàn bộ diện tích rừng cần thực hiện giao khoán bảo vệ rừng từ nguồn ngân sách theo phương án quản lý rừng bền vững được UBND tỉnh phê duyệt (Ban quản lý Khu BTTN Đakrông: 12.000 ha/năm, Ban quản lý Khu BTTN Bắc Hướng Hóa: 10.000 ha/năm); Căn cứ khả năng cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh có thể hỗ trợ hàng năm cho chính sách này khoảng 2.000 triệu đồng (Sở Tài chính đã thống nhất tại văn bản 500/STC-TCHCSN ngày 23/02/2023), nên Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất mức hỗ trợ bình quân trên diện tích 22.000 ha cần thực hiện giao khoán

bảo vệ rừng từ nguồn ngân sách nhằm thực hiện quản lý bảo vệ rừng đặc dụng hiệu quả hơn là **95.000 đồng/ha/năm**.

Nhu cầu kinh phí đề nghị hỗ trợ:

$$22.000 \text{ ha} \times 95.000 \text{ đ/ha} = \mathbf{2.090 \text{ triệu đồng/năm}}$$

Với kinh phí hỗ trợ mỗi năm 2.090 đồng/năm các Ban quản lý rừng đặc dụng sẽ thực hiện giao khoán bảo vệ rừng **thêm khoảng 5.000 ha rừng**, diện tích còn lại (khoảng từ 2.000 ha – 5.000 ha tùy vào mức kinh phí các Ban sử dụng để mua sắm trang thiết bị để quản lý bảo vệ rừng) các Ban xây dựng phương án tự quản lý, bảo vệ rừng.

## 2.2. Chính sách hỗ trợ kinh phí cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Hiện nay, trên toàn tỉnh có 5 ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng, số lượng cán bộ chuyên trách bảo vệ rừng gồm 73 người (BQL RPH lưu vực sông Bến Hải: 17 người; BQL RPH lưu vực sông Thạch Hãn: 14 người; BQL RPH Hướng Hóa – Đakrông: 21 người; Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa: 21 người), riêng Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông đã có hạt Kiểm lâm khu bảo tồn nên không có đối tượng này.

Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng là lực lượng nòng cốt, chủ đạo trong công tác quản lý bảo vệ rừng của chủ rừng, trực tiếp bám rừng, làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng. Đây cũng là lực lượng trực tiếp đấu tranh, ngăn chặn các đối tượng vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp nên gặp rất nhiều rủi ro, nguy hiểm. Nhiệm vụ kiểm tra, tuần tra bảo vệ rừng của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tương tự như công chức, viên chức Kiểm lâm nhưng lại không được hưởng các chế độ ưu đãi, phụ cấp. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thường xuyên tuần tra, kiểm tra rừng hằng ngày với chi phí xăng xe máy cá nhân khoảng 2.000.000 đồng - 3.000.000 đồng/người/tháng. Vì vậy, để hỗ trợ một phần kinh phí, tạo điều kiện cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cần xem xét hỗ trợ một số chế độ phụ cấp tuần tra, kiểm tra rừng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Theo quy định của pháp luật thì việc Bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng do ngân sách nhà nước đảm bảo. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, từ trước đến nay chưa có một chính sách nào hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng này. Do đó, cần hỗ trợ trước tiên là cho lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý bảo vệ rừng hiện nay chính là lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các chủ rừng.

Để hỗ trợ kinh phí mua sắm trang bị đồng phục, hỗ trợ chế độ phụ cấp tuần tra, kiểm tra rừng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Với nguồn kinh phí ngân sách có thể cân đối, định mức đề nghị hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người/tháng nhằm đảm bảo cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng những nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động tuần tra, bảo vệ rừng như: Trang phục, xăng xe, ....

Nhu cầu kinh phí dự kiến với số lượng nhân viên BVR chuyên trách hiện nay:

$$73 \text{ người} \times 1,5 \text{ triệu đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{1.314 \text{ triệu đồng/năm.}}$$

Kinh phí hỗ trợ lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách đề nghị ban hành là 1.500.000 đồng/người/tháng. Nếu dùng hệ số lương cơ bản làm định mức hỗ trợ thì chính sách này có tính chất tiền lương, theo Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước thì trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Vậy nên, đề xuất mức kinh phí hỗ trợ cụ thể hàng tháng là 1500.000 đồng/người/tháng là phù hợp với khả năng cân đối từ ngân sách bố trí ổn định cho chính sách này trong giai đoạn 2023 – 2025 (đã được Sở Tài chính thống nhất tại văn bản số 500/STC-TCHCSN ngày 23/02/2023 và tại cuộc họp thẩm tra nội dung ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng ngày 16/3/2023 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh) thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, không phải lấy ý kiến của các Bộ ngành liên quan.

### *2.3. Chính sách hỗ trợ kinh phí giao đất, giao rừng tự nhiên cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư*

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị còn khoảng trên 22.100 ha rừng tự nhiên do UBND xã quản lý, chưa giao cho cộng đồng, hộ gia đình. Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ đã nêu rõ: “Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND cấp xã đang quản lý phải khẩn trương rà soát để tổ chức giao, cho thuê cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng theo quy định của pháp luật”; Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017: giao rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất. Tuy nhiên, trong thời gian qua, mặc dù hằng năm UBND các huyện đã lập kế hoạch giao rừng gắn liền với giao đất nhưng không bố trí được kinh phí nên việc thực hiện giao rừng gặp nhiều khó khăn, không thể thực hiện được.

Trên cơ sở Quyết định số 112/2008/QĐ-BNN ngày 19/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Định mức kinh tế - kỹ thuật và Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 về việc Ban hành Đơn giá đo đạc bản đồ; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Mức Hỗ trợ kinh phí giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thường trú tại địa phương lấy theo đơn giá bình quân là **1.332.000 đồng/ha** (có dự toán chi tiết các nội dung thực hiện kèm theo), bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí giao rừng tự nhiên cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư: 870.000 đồng/ha.

- Hỗ trợ kinh phí giao đất cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư: 462.000 đồng/ha.

Với khả năng cân đối ngân sách hàng năm có thể đảm bảo hỗ trợ cấp khoảng 500 ha. Nhu cầu kinh phí: 500 ha/năm x 1.332 triệu đồng/ha = **666,0 triệu đồng/năm**. Trong đó, kinh phí từ ngân sách tỉnh 70% (**466,2 triệu đồng/năm**), từ ngân sách huyện 30% (**199,8 triệu đồng/năm**).

#### 2.4. Quy định mức chi cho các tổ chốt chặn bảo vệ rừng

Để nâng cao hiệu quả quản lý bảo vệ rừng và đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm hại rừng xảy ra trong một số thời kỳ cao điểm về PCCCR, phát nương làm rẫy, khai thác rừng trái phép xảy ra, với các nguy cơ trở thành điểm nóng thì cấp có thẩm quyền ra Quyết định thành lập Tổ chốt chặn bảo vệ rừng với lực lượng liên ngành (gồm: Kiểm lâm, Lực lượng vũ trang (công an, bộ đội), Quản lý thị trường, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, UBND xã, thành viên các tổ đội bảo vệ rừng thôn/bản, ...) để huy động sự vào cuộc của các lực lượng liên ngành nhằm ngăn chặn hiệu quả tình trạng khai thác rừng, xâm lấn rừng trái phép. Tùy theo tình hình thực tế của điểm nóng để thành lập Tổ chốt chặn, nhiệm vụ cơ bản của Tổ như sau: thường xuyên bố trí lực lượng của Tổ để trực tại chốt 24/24 giờ; tuần tra, kiểm tra tại rừng để ngăn chặn, đẩy lùi các đối tượng, phương tiện vào rừng tự nhiên trái phép; xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền các hành vi xâm hại rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép, ....

Để hỗ trợ cho việc hoạt động của các tổ chốt chặn trong 1 khoảng thời gian ngắn, thường mỗi quyết định có thời gian khoảng 1 tháng, trước đây có Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp; thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng; Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BNN-BTC ngày 27/3/2013 của liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT - Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định 2090/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 về việc phê duyệt mức chi, thanh toán cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng phá rừng trái phép và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày.

Tuy nhiên, đến nay Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp đã bãi bỏ Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007. Theo đó Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng, trong đó Thông tư này chỉ có quy định áp dụng chế độ chính sách trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng (Điều 15, 16, 17, 18 của Thông tư) mà không có quy định chế độ chính sách cho các đối tượng tham gia cũng như nội dung hoạt động của tổ chốt chặn bảo vệ rừng. Bên cạnh đó Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng chưa có Thông tư liên tịch hướng dẫn chế độ chính sách cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép (trong đó có tổ chốt chặn bảo vệ rừng). Do đó UBND tỉnh cũng chưa có căn cứ để ban hành quyết định phê duyệt

mức chi, thanh toán cho các tổ chức, cá nhân để ngăn chặn tình trạng phá rừng trái phép trên địa bàn tỉnh được. Vì vậy, mặc dù các đối tượng tham gia hoạt động chốt chặn, ngăn chặn tình trạng phá rừng trái phép phải sinh hoạt, công tác trong các lán trại hết sức vất vả, đối mặt với nguy hiểm, Chủ rừng cũng có nhiều nguồn kinh phí huy động được từ các nguồn hợp pháp như: Khai thác rừng, tĩa thưa, Dịch vụ MTR... nhưng lại không có định mức chi để hỗ trợ hoạt động cho các tổ chốt chặn này.

Do đó, rất cần thiết để HĐND tỉnh thống nhất cho ban hành mức chi cho các đối tượng tham gia vào các tổ chốt chặn ngăn chặn tình trạng phá rừng trái pháp luật trong thời gian được huy động.

Định mức chi hỗ trợ cho các tổ chốt chặn bảo vệ rừng đề nghị ban hành là: 150.000 đồng/người/ngày.

Dự kiến hàng năm trên địa bàn tỉnh lập khoảng 39 tổ chốt chặn, mỗi tổ từ 6 đến 10 người; thời gian hoạt động khoảng 3 tháng/năm. Nhu cầu kinh phí: 310 lượt người x 150.000 đ/người x 30 ngày/tháng x 3 tháng/năm = 4.185 triệu đồng/năm. Các chủ rừng sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp từ các hoạt động của chủ rừng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Như vậy, từ nguồn ngân sách đề nghị hỗ trợ thực hiện 3 chính sách trên là 4.070 triệu đồng/năm (trong đó, 3.870 triệu đồng/năm từ ngân sách tỉnh và 200 triệu đồng từ ngân sách huyện)**

### **3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, chỉnh sửa theo đúng quy định và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 420A/BC-STP ngày 13/3/2023.

### **4. Về quy trình xây dựng văn bản:**

Các nội dung, chính sách lần này tại dự thảo Nghị quyết cơ bản đều nằm trong Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025 đã được Sở Nông nghiệp và PTNT lấy ý kiến các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan lần 1 từ tháng 11/2022 và xin ý kiến lần 2 từ tháng 01/2023; lấy ý kiến Sở Tài chính được bổ sung tại văn bản số 353/SNN-KHTC ngày 21/02/2023 điều chỉnh một số định mức đối với chính sách quản lý, bảo vệ rừng; lấy ý kiến gửi Sở Nội vụ tại Văn bản 479/SNN-TCHC ngày 7/3/2023. Các chính sách đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 60/TTr-SNN ngày 10/03/2023 và được các thành viên UBND tỉnh bỏ phiếu thông qua. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã có Văn bản 549/SNN-TCHC ngày 14/3/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia ý kiến về các chính sách hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

Để làm rõ các nội dung, ý kiến tham gia của các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan, đặc biệt là ý kiến của Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và PTNT đã có các Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tại các Báo cáo số 351/BC-SNN ngày 11/11/2022; số 70/BC-SNN ngày 24/02/2023; Báo cáo số 83a/BC-SNN ngày 10/03/2023 giải trình, tiếp thu ý kiến Sở Tư pháp.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh và dự thảo điều chỉnh Nghị quyết sau khi tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp gửi kèm theo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- GD, PGD Nguyễn Hồng Phương;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòa**